Bài 2. Nghe và chọn chữ, từ, câu bạn nghe được.

1	A. lǎo	B. nǎo
2	A. bái	B. pái
3	A. tài	B. dài
4	A. nài	B. nèi
5	A. pàolù	B. pǎobù
6	A. tā ne	B. tā de
7	A. mái léi	B. méi lái
8	A. bā lóu	B. bái lóu
9	A. tā tēi lài le	B. tā tài lèi le
10	A. dìdi bù lái	B. dìdi bù tái

LIVEWORKSHEETS